

Giới Học Người Cư Sĩ

Quy Y Tam Bảo – Buổi 3

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 25/10/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

Link YouTube tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=mQnBBbrnzGI>

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào quý vị đồng tu! Hôm nay là bài thứ ba trong chuyên đề Giới Học Người Cư Sĩ (Giới luật cho người Cư sĩ). Chúng ta đọc đúng theo tinh thần nhà Phật là Giới Học Người Cư Sĩ. Phần này mình học để thực hành, Đức Phật cũng không bắt buộc nhưng mình học, mình giữ [được] thì rất tốt. Chính vì vậy gọi là Giới học.

Có rất nhiều thứ mà mình có thể không phân định được. Ví dụ một tình huống thế này: Giả sử bây giờ mình thấy một con mèo cắn một con gà của người khác, lúc đó mình ép con mèo đó thả con gà ra. Liệu như vậy mình có phạm giới trộm cắp [đồ] của con mèo đó không, tức là mình có ăn cắp con gà của con mèo đó hay không? Hay câu chuyện rất nổi tiếng: Câu chuyện [lúc] Đức Phật nhập Niết-bàn xong, khi chia Xá-lợi, ông tên Đô Ná (thông thường mình đọc trong kinh gọi là Dona), ông nhét một cái răng Xá-lợi của Phật vào trong tóc, ông giấu, ăn trộm cái đó để ông cất. Vua trời Đế Thích

thấy như vậy nên lấy của ông đem về để thờ. Vậy ông vua trời Đế Thích có phạm giới trộm cắp hay không? Trong khi đó ông vua trời Đế Thích đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi.

Những tình huống như thế chúng ta cũng phải coi thử như thế nào đúng không? Tức là mình phải coi thử những người như vậy, họ có phạm trộm cắp hay không? Mình phải học bộ này mới hiểu được, nhiều khi mình cứ tưởng lấy như vậy là trộm cắp. Ông Dona mình không biết [ở] quả vị gì (có người bình luận chứng quả A-na-hàm) nhưng ít nhất vua trời Đế Thích chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn. Chuyện đó chúng ta sẽ học ở trong phần Giới luật, tới phần giới Trộm cắp chúng ta sẽ học thêm tình huống đó như thế nào.

Câu Chuyện Về Cúng Hoa Cho Đức Phật

Mà Quên Cả Mạng Mình

(Theo Chú Giải Kinh Pháp Cú)

Câu chuyện này trong Tích Truyện Kinh Pháp Cú có những dài, [mình] lấy Chú Giải cho ngắn.

Vào một thời kia, Đức Phật ngụ tại Kỳ-viên-tự (chùa Kỳ-viên) nước Xá-vệ, trong một kỳ giảng pháp, có đề cập đến người bán hoa tên là Sử-mã-na.

Thuở ấy, ở thành Vương-xá, có một người bán hoa tên là Sử-mã-na, mỗi ngày cung cấp hoa tươi cho vua Tần-bà-sa-la (vua Bình Xà Vương). Một hôm, anh mang hoa đến đền vua, dọc đường gặp Đức Phật đang cùng chư Tăng đi khát thực, ánh hào quang rực rỡ tỏa ra. Anh Sử trông thấy cảnh trang nghiêm đó, mới phát tâm dâng hoa cúng dường lên Đức Phật. Trong

đầu anh nghĩ, cho đầu vua có đuổi anh ra khỏi thành, cho đầu Vua có buộc tội chết cho anh đi nữa, vì chẳng đem hoa đúng hẹn, anh cũng muốn được đến bên Phật mà dâng hoa lên cho Ngài. Nghĩ xong, anh liền đem tất cả bó hoa rải lên trên đỉnh đầu Đức Phật, hai bên và sau lưng Ngài.

Câu chuyện này nói [về] một người chuyên bán hoa, đáng lẽ đem hoa cho vua nhưng bữa đó ông này thấy Phật có tướng mạo hào quang sáng chói, cho nên phát tâm cúng dường hết luôn hoa đó cho Phật, dâng lên bằng cách rải hết hoa. Mặc dù [ông ấy] biết việc đó có thể bị vua đuổi ra khỏi thành hoặc buộc tội chết nhưng do lòng kính tin Phật quá cho nên không sợ nữa, làm luôn. Quý vị thấy niềm tin của ông này lớn như vậy.

Lạ lùng thay, các bông hoa chẳng rơi xuống đất, mà lơ lửng trên không, kết thành một cái lọng che đầu Đức Phật (kết thành một tràng hoa, lọng hoa che đầu Đức Phật), làm thành một bức tường hoa hai bên và sau lưng Phật. Mỗi bước chơn của Phật bước tới, các cánh hoa bay theo, chẳng rời. Dân chúng trong thành nô nức rủ nhau ra ngắm xem cảnh tượng đẹp đẽ đó. Lòng anh Sử trần ngập một niềm hỉ lạc vô biên. (Thấy hiện tượng đó, người cũng được niềm vui bởi cảnh đẹp).

Bấy giờ, vợ của Sử-mã-na đến hoàng cung, tâu cùng Vua Tần-bà-sa-la, là chồng bà đã đem hết hoa ra dâng cúng Phật rồi, nên hôm nay chẳng có hoa để đem dâng vua. (Bà vợ sợ chết cho nên không đồng lõa với ông chồng được, tới bạch vua để chuyện đó có gì ông chồng chịu trách nhiệm, tự chịu lấy. Vua có xử chết thì ông ấy chết thôi còn bà ấy không sao. Ý bà như vậy). Nhà Vua nghe nói có Đức Phật đi đến, mới ngự ra thành, trông

thấy quang cảnh trang nghiêm, Đức Phật đang đi dưới tàng hoa đẹp, hào quang sáng chói, mới thỉnh Phật vào thành cúng dường thực phẩm. Sau buổi ngọ trai, Đức Phật quay về Tịnh xá, nhà Vua đi tiễn một quãng đường. Trở về hoàng cung, Vua cho gọi Sử-mã-na đến, thưởng cho tám con voi, tám con ngựa, tám người nô lệ nam, tám người nô lệ nữ, tám người đầy tớ gái và tám ngàn đồng tiền.

Quý vị thấy đã không? Ông vua Tần-bà-sa-la rất tuyệt vời, ông cũng có lòng tin [với Phật], cho nên ông không những không xử phạt mà còn thưởng nữa. Thưởng cho người bán hoa Sử-mã-na là tám con voi, tám con ngựa, tám người nô lệ nam, tám người nô lệ nữ (hồi xưa có chế độ nô lệ), tám người đầy tớ gái và tám ngàn đồng tiền. Quý vị thấy đã không, giống như phước báo hiện tiền vậy đó.

Nơi Tịnh xá, khi Đức Phật bước vào Hương phòng, thì các bó hoa tự nhiên rơi xuống đất. Ngài A-nan bạch Phật: "Sử-mã-na dâng hoa cúng dường như thế được công đức gì?" (Ở đây dịch là Hương phòng, bên kinh chúng ta dịch là Hương thất, là thất thơm, phòng thơm của Phật, ý là phòng đó rất tốt, tốt cho nên có người đức hạnh ở. Ngài A-nan hỏi Đức Phật ông ấy dâng cúng hoa như vậy thì ông có được công đức gì?). Đức Phật bảo: "Sử-mã-na dâng hoa cúng dường Phật mà chẳng nghĩ đến mạng sống, vì có thể bị tội với vua, nên được công đức rất to lớn: trong nhiều kiếp Luân hồi, Sử-mã-na sẽ khỏi phải sa vào nẻo dữ, rồi sau cùng sẽ chứng được quả vị Bích-chi-Phật". Rồi Đức Phật mới nói lên bài Kệ sau đây:

(Như vậy ông này được quả báo trong nhiều kiếp luân hồi, không biết ông ấy chứng gì nhưng Đức Phật nói ông khỏi phải sa vào đường dữ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh), rồi sẽ chứng quả Bích-chi-Phật. Tức là thời đó không có Phật ra đời ông cũng chứng quả giải thoát, quả vị Bích-chi-Phật (Độc giác). Công đức người ta quên mình vì cúng dường Phật, tâm rất tốt. Đức Phật nói bài kệ).

***Người tạo được thiện nghiệp,
Làm xong không ăn năn,
Hoan hỷ, lòng phơi phới,
Hái quả phúc thường hằng.***

Nếu tạo được thiện nghiệp, làm xong mình không hối hận. Nhớ là không hối hận! Như câu chuyện ông kia cúng cho Bích-chi-Phật xong hối hận, sau này ông có phước nhưng ông không hưởng được. Còn “**Hoan hỷ lòng phơi phới, hái quả phúc thường hằng**”. Quý vị nhớ làm việc tốt rồi không có [nên] hối hận.

(Pháp Cú 68- Phẩm Ngũ Thứ 5 – Chú Giải Kinh Pháp Cú)

Quý vị có thể tìm trong Tích Truyện Pháp Cú thì câu chuyện này sẽ đầy đủ hơn. Ở đây Thiện Trang chỉ chia sẻ ngắn gọn, lấy câu chuyện như thế là được rồi. Tóm lại người có lòng kính tin nơi Tam Bảo thì cũng được rất nhiều lợi ích.

Hôm bữa chúng ta tìm hiểu về Phật, về Pháp rồi, hôm nay chúng ta sẽ học về Tăng Bảo, chúng ta sẽ học về Quy y Tam Bảo luôn. Hy vọng sẽ học hết phần này.

3. Quy y Tăng Bảo (Saṅghaṇa).

3a. Hiểu về Tăng

Định nghĩa Tăng là gì? Nhiều người không biết định nghĩa Tăng này. Thực tế nhiều người học Phật rất nhiều năm nhưng cũng không hiểu được Tăng là gì. Chính vì không hiểu Tăng là gì cho nên thành ra tu hành có vấn đề, còn nếu chúng ta hiểu Tăng là gì thì không có vấn đề. Định nghĩa Tăng này, theo Kinh Tạp A Hàm. Định nghĩa này rất nhiều lần được xuất hiện trong kinh, kinh nào cũng có. Ở đây trích một đoạn thôi.

Định Nghĩa Tăng

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Nên niệm công đức Tăng, là bậc thiện xảo thú hưởng, chân chánh thú hưởng, trực chỉ thú hưởng, bình đẳng thú hưởng, tu hạnh tùy thuận, đó là vị hưởng Tu-đà-hoàn, đắc quả Tu-đà-hoàn; hưởng Tư-đà-hàm, đắc quả Tư-đà-hàm; hưởng A-na-hàm, đắc quả A-na-hàm; hưởng A-la-hán, đắc quả A-la-hán. Như vậy, bốn đôi, tám bậc, đó gọi là Tăng đệ tử của Thế Tôn, đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ, đầy đủ giải thoát, đầy đủ giải thoát tri kiến, là phước điền vô thượng của thế gian, là nơi cúng dường, cung kính, lễ bái.

(Trích từ Kinh 553. Ha-Lê (4) - Kinh Tạp A Hàm)

Quý vị thấy ở đây có mấy đức tính của Tăng như: thiện xảo thú hưởng, chân chánh thú hưởng, trực chỉ thú hưởng, bình đẳng thú hưởng, tu hạnh tùy thuận. Những hạnh này chúng ta sẽ học ở đằng sau. Bây giờ, muốn nói ở đây có tám địa vị, gọi là bốn đôi tám bậc: Tu-đà-hoàn hưởng (hưởng Tu-đà-hoàn), đắc quả Tu-đà-hoàn, hưởng Tư-đà-hàm, đắc quả Tư-đà-hàm, hưởng A-na-hàm, đắc quả A-na-hàm, hưởng A-la-hán, đắc quả A-la-hán. Tám bậc như vậy mới gọi là Tăng. Nhớ!

Như vậy, không cần biết người tại gia hay người xuất gia mà đắc Tu-đà-hoàn hướng trở lên thì mới gọi là Tăng. Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm, A-na-hàm hướng, A-na-hàm, A-la-hán hướng, A-la-hán thì mới gọi là Tăng. Nhiều khi mình cứ thấy những người xuất gia [mình cho là Tăng], đó chưa chắc là Tăng, [có thể] là phàm phu Tăng. Định nghĩa Tăng của Đức Phật là như thế, chứ không phải những người phàm phu.

Định nghĩa [Tăng] này nói rất nhiều lần trong Kinh này cũng như kinh khác. Chúng ta hiểu điều đó thì chúng ta sẽ không có vấn đề. Ở đây nói [Tăng] là đầy đủ giới, đầy đủ định, đủ tuệ, đủ giải thoát và giải thoát tri kiến, thì người đó mới là vô thượng phước điền của thế gian và là nơi cúng dường thoải mái. Mình thấy người xuất gia chưa chắc phải là Tăng, nhiều khi xuất gia không hành theo Chánh pháp, đó là Sa-môn của đạo Bà-la-môn, không phải Sa-môn của Phật giáo. Cho nên mình phải hiểu.

Người ta không tin, ví dụ gia đình [quý vị] nói ông thầy thế này thế kia. Quý vị nói Đức Phật không tính mấy người đó, Đức Phật nói người nào chứng Tu-đà-hoàn hướng trở lên mới được là Tăng.

Đó là định nghĩa theo Kinh Tập A Hàm. Bây giờ chúng ta vào định nghĩa Tăng theo Kinh Tương Ưng Bộ.

Định Nghĩa Tăng

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Nếu các ông không niệm nhớ đến Pháp, hãy niệm nhớ đến chúng Tăng.

Bài Kinh này chúng ta đã học mấy lần rồi nhưng mỗi lần trích một đoạn, đó là bài Kinh Đầu Ngọn Cờ. Vua trời Đế Thích khi chiến đấu với A-tu-la, nói khi các chư Thiên sợ hãi hãy niệm nhớ đến đầu ngọn cờ của Tứ Thiên Vương, nếu không được thì nhớ đến cờ của Đế Thích. Đức Phật nói cũng vậy, những người bình thường nếu sợ hãi thì hãy niệm nhớ đến Phật, không nhớ đến Phật thì niệm nhớ đến Pháp, không nhớ đến Pháp thì niệm nhớ đến Tăng, thì sự sợ hãi sẽ không còn. Cho nên chúng ta khi nào gặp sợ hãi nhớ niệm Phật, Pháp, Tăng là được. Với bài Kinh này, bữa nay học tới đoạn Tăng. Định nghĩa Tăng như sau:

“Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là (1) bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là (2) bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là (3) bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là (4) bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi, tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn (5) đáng được cúng dường, (6) đáng được hiến dâng, (7) đáng được bố thí, (8) đáng được chấp tay, (9) là vô thượng phước điền ở trên đời”.

Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến chúng Tăng, thời sợ hãi, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

(11.3. Dhajaggam: Đầu Lá Cờ - Chương 11: Tương Ứng Sakka – Kinh Tương Ứng Bộ)

Kinh này dạy cho chúng ta, khi nào sợ hãi nhớ niệm Phật, không niệm Phật thì niệm Pháp, niệm Tăng. Niệm Phật là niệm mười danh hiệu Như Lai, còn niệm Pháp là niệm sáu Ân đức của Pháp, ở đây chúng ta thấy niệm Tăng có chín Ân đức của Tăng: (1) bậc Thiện hạnh; (2) bậc Trực hạnh; (3) bậc Chánh hạnh; (4)

bậc Như pháp hạnh gồm bốn đôi tám chúng (gồm bốn đôi tám bậc từ Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm, A-na-hàm hướng, A-na-hàm, A-la-hán hướng, A-la-hán. Đó mới là Tăng, chứ không phải bốn người vô là thành Tăng. Tăng này định nghĩa ghê lắm, Phật định nghĩa chính xác); **(5) đáng được cúng dường, (6) đáng được hiến dâng, (7) đáng được bố thí, (8) đáng được chấp tay, (9) là vô thượng phước điền ở trên đời.**

Đây là chín Ân đức của Tăng. Chúng ta [học] điều này thì chúng ta mới niệm Tăng được. Còn bữa giờ mình chưa học, mà [có học] cũng học lướt qua cho biết thôi. Còn hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu chín Ân đức này.

3b. Ý Nghĩa của 9 Ân đức Tăng:

Chúng ta học từng tính chất một.

1)Thiện hạnh (Suppaṭipanno): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành đúng theo Chánh Pháp, không lệch hướng với lời giáo huấn của Đức Phật.

Thiện hạnh là phải thực hành đúng lời dạy của Phật, không lệch hướng. Như vậy tính chất này nhiều người rốt chưa? Người xuất gia nếu không thực hành được như thế thì không phải là chúng Tăng, không được. Tính chất thứ nhất tức là Đức Phật dạy điều gì thì mình thực hành theo điều đó. Thời nay nhiều khi mình học với những người nào đó, mình trật với đường của Phật thì đâu thể nào là Tăng được.

2)Trực hạnh (Ujuppaṭipanno): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành trung thực đúng

theo pháp hành Trung đạo, không tà kiến, không quanh co, giả tạo, làm lạc.

Trực hạnh có nhiều nghĩa. Nghĩa đầu tiên mình nghĩ là không quanh co, không dối trá, không giả tạo. Nhưng ở đây nói rõ Trực hạnh là trung thực đúng theo pháp hành Trung đạo, không tà kiến, không quanh co, không giả tạo, không làm lạc. Chúng ta phải thấy như vậy. Chứ không phải kiểu nói một đường làm một nẻo, quanh co chối tới chối lui thì đó không có trực hạnh. Mình học thế này mình mới biết được, không học thì mình cứ [thấy] ai cũng Tăng hết, nhưng mà [là] Tăng phàm phu, thậm chí Tăng ngoại đạo chứ không phải Tăng của Phật.

3) Chánh hạnh (Ñāyappaṭipanno): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành theo pháp hành Bát chánh đạo đưa đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát tử sinh luân hồi.

Như vậy phải thực hành pháp Bát chánh đạo (Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định). Có tám điều đó phải thực hành hết gọi là Bát chánh đạo. Con đường đó đưa đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát sinh tử luân hồi. Cho nên thực hành Bát chánh đạo thì mới có quả Sa-môn. Đức Phật nói trong kinh rõ ràng: “Ở đâu có Bát thánh đạo thì ở đó có bốn quả Sa-môn (hay tám quả Sa-môn theo cách chúng ta nói hướng nữa)”. Không thực hành theo Bát chánh đạo thì thôi rồi. Cho nên thời nay phải cố gắng học kỹ Bát chánh đạo là quan trọng.

4) Như Pháp hạnh (Sāmicippaṭipanno): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành Giới-Định-Tuệ đúng đắn.

Như Pháp hạnh là hành giống như pháp, gồm ba điều Giới - Định - Tuệ, mà phải hành đúng đắn. Nhiều khi mình học có nhiều điều mình tưởng đúng đắn [nhưng] sau này thấy không đúng nếu học theo người. Ví dụ hồi xưa Thiện Trang học phần Giới luật, Thiện Trang làm, đăng lơ dờ Giới luật Bắc truyền, đang làm được mấy giới đầu rồi, định làm tiếp những [khi nghiên cứu] Giới luật Nam truyền thấy [giới bên Bắc truyền] không ổn nên không làm nữa, kêu thôi, để coi lại, học luôn.

Ví dụ như mình học trong giới Tỳ-kheo có bốn giới đầu gọi là bốn giới Ba-la-di, nói nếu phạm bốn giới đó là đọa Địa ngục. Đúng rồi không có gì sai! Nếu như không sám hối thì đọa Địa ngục. Nhưng những giới sau chưa hẳn như vậy. Mà trong Bắc truyền quát cho giới sau cũng đọa Địa ngục hết. Điều đó không đúng! Tức là nhiều khi Giới, Định, Tuệ mình thực hành cũng không đúng nữa. Rồi có những điều không giống nữa. Sau này Thiện Trang nghiên cứu, Thiện Trang thấy học theo Nam truyền là chắc ăn nhất. Nam truyền điều nào cũng đúng hết.

Tức là Đức Phật không đưa ra một điều gì để hù dọa mình. Quý vị nên nhớ đạo Phật là đạo giải thoát, mang lại sự giải thoát cho mọi người. Ví dụ quý vị phạm một giới trong giới Tỳ-kheo, hồi xưa Thiện Trang có kể cho quý vị câu chuyện trong Tích Truyện Pháp Cú: Câu chuyện vị Tỳ-kheo đi trên sông, vô tình bắt lá cây. Tội đó thuộc thiên nhẹ, Đột-kiết-la thôi. Vị đó nghĩ không cần thiết phải sám hối vì tội đó nhẹ. Đột-kiết-la thuộc giới nhẹ, thiên đó là

thiên thứ sáu. Bắc truyền nói là đọa Địa ngục tuổi thọ bằng tuổi thọ trời Tứ Thiên Vương. Nhưng quý vị coi câu chuyện đó, ông đó có đọa Địa ngục đâu. Do ông không chịu sám hối, cuối cùng lâm chung ông ý nhớ đến chuyện đó tự nhiên thấy chiếc lá quần vô cổ, đọa làm Long Vương, không phải đọa Địa ngục. Tức là những tội đàng sau, nếu phạm mà không sám hối thì chỉ có đọa các đường Nga quý, Súc sanh thôi.

Thậm chí chúng ta nói giới không ăn phi thời. Người xuất gia (Sa-di, Tỳ-kheo) có giới không ăn phi thời. Mình phạm giới đó thì thuộc thiên nào? Thiên đó là thiên thứ năm. Mình quất vô người ta đọa Địa ngục tuổi thọ bằng tầng trời Đao Lợi, đó là nói theo Bắc truyền. Nhưng thật ra không phải! Theo trong Giới luật của Phật không nặng [tới] đó, điều đó chỉ khiến cho làm người nhưng bị khổ, bị đói, bị nghèo. Tội phá giới phạm trai là làm người nhưng mà nghèo đói, chứ không phải đọa. Cho nên ai thọ Bát quan Trai giới (Bát quan Trai giới cũng có giới đó) nếu quý vị [phạm giới đó] thì cùng lắm quý vị bị quả đó, chứ không phải đọa Địa ngục.

Nhiều khi học qua Bắc truyền bị hù dọa dữ quá. Thiện Trang thấy hình như đưa Phật giáo lên thành mê tín thần quyền tùm lum, xử phạt ghê gớm. Thực ra không phải! Giới đó nhẹ nhỏ thôi, sám hối là hết, còn nếu không sám hối thì chỉ là làm người nhưng bị nghèo tại vì mình phạm trai. Cho nên ai thọ Bát quan trai nhớ giữ, nhớ là nếu phá giới ăn quá giờ hoặc buổi chiều ăn, v.v... mà không sám hối là quả báo đời sau nghèo đói.

Mình học kỹ vậy đó. Mình học sai là mình có đủ nỗi sợ trên đời. Cho nên càng tu thì càng sợ, không tu thì người ta phờ phới giải thoát, còn mình tu vô thì mình đủ nỗi sợ, sợ cái này sợ cái kia.

Đó là vì mình học sai Chánh pháp, bị người ta hù dọa ghê quá, đó là bị hù dọa. Trong khi đó Đức Phật đâu có đưa ra để hù dọa mình đâu. Nhớ nha, nhớ những điều đó!

Giới Tỳ-kheo, Thiện Trang nghĩ sau này nếu có điều kiện Thiện Trang cũng sẽ chia sẻ. Nhưng bây giờ mình học giới Cư sĩ trước đi, học cho chắc đã, từ từ [học].

5)Đáng được cúng dường (Āhuneyyo): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ đem đến cúng dường quý ngài, để mong được quả báu lớn.

(Cư sĩ đem đồ vật dụng tới cúng dường)

Nếu bậc [là] bốn đôi tám bậc rồi mà quý vị đem đồ vật tới cúng dường thì được quả báu lớn. Cư sĩ đem đồ vật tới cúng dường thì được quả báu lớn.

6)Đáng được hiến dâng (Pāhuneyyo): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ dành cho những vị khách quý như quý ngài.

(Cư sĩ mời tới nhà cúng dường)

Nếu đọc tiếng Việt thì chúng ta không phân biệt được ba điều 5, 6, 7, nó gần giống nhau. “Đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí”. Mình thấy giống nhau, có gì khác nhau đâu đúng không quý vị? Do hạn chế của tiếng Việt mà mình thấy giống nhau nhưng ý nghĩa của tiếng Pali không giống nhau. Ở đây chúng ta sẽ phân tích ba điều này khác nhau. Cho nên đã mở dấu ngoặc [phía dưới mỗi điều] để quý vị khỏi nhầm.

Đức tính (5): Đáng được cúng dường là mình đem những đồ vật tới cúng dường cho những vị đó. Vị đó đáng được mình đem đồ tới để cúng dường. (6) Đáng được hiến dâng là Cư sĩ mời tới nhà cúng dường. Những người đó là những người đáng được mình mời tới [nhà] để cúng dường. Còn điều trên là mình đem tới nơi cúng. Giả sử quý vị ở gần cái thất của một vị thầy hay một người Cư sĩ đắc đạo rồi (đắc từ Tu-đà-hoàn hưởng, Tùy tín hành, Tùy pháp hành, hoặc Tu-đà-hoàn), mình biết [họ đắc đạo] rồi. Nếu ngày nào mình đem đồ tới cúng thì đó là đáng được cúng dường. Còn mình tới mời vị đó về nhà, mai [làm] bữa [cơm] con cúng dường, thì đó là đáng được hiến dâng. Khác nhau đúng không? Ngôn ngữ tiếng Việt bị hạn chế là vậy, nên phải mở dấu ngoặc để mình phân biệt. Cho nên nhiều điều mình đọc trong kinh thấy giống nhau mà [sao] Phật kể ra mấy cái [lặp lại]. Thực ra không giống nhau, khác nhau đó, ý nghĩa nằm [ở] trong ngoặc.

Đức tính (6): Đáng được hiến dâng là mời về nhà cúng giống như khách quý vậy.

7) Đáng được bố thí (Dakkhiṇeyyo): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến.

(Cư sĩ dâng cúng với tâm thanh tịnh)

Điều này khác nữa. Mình đọc điều này mình cũng chịu thua luôn, mình thấy giống hai điều trên, không phân biệt được với nhau. “Đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức tin

trong sạch (lòng tin thanh tịnh) nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến”.

Khác ở chỗ nào? Ở đây có dòng này quan trọng “Cư sĩ này dâng cúng với tâm thanh tịnh”. Ở trên là cúng bình thường thôi, chưa có tâm thanh tịnh, còn dưới này là lòng tin thanh tịnh. Cúng như vậy là đáng được bố thí. Chữ này do bản dịch, lẽ ra (5) đề [chữ] “bố thí”, (7) đề [chữ] “cúng dường” [thì] đúng hơn. Các ngài dùng từ [như vậy] cho nên đôi khi mình không hiểu được bản gốc, mình sẽ thấy rất rối.

Tóm lại ba điều này đều là cúng dường hết. Một là đem đồ tới cúng dường, một là mời về nhà cúng dường, thứ ba là cúng dường với tâm thanh tịnh, nâng lên một bậc nữa, cho nên đáng được bố thí.

8)Đáng được chấp tay (Añjalikaraṇīyo): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng sinh chấp tay cung kính lễ bái cúng dường.

(Đáng được sự cung kính)

Tóm lại đáng được sự cung kính tại vì là bậc Thánh rồi, đơn giản vậy thôi. Bậc Thánh ở đây không phải người xuất gia hay người tại gia mà quan trọng là chứng quả rồi (từ Tu-đà-hoàn hướng tức là Tuỳ tín hành, Tuỳ pháp hành, cho đến A-la-hán). Trong vòng đó, những người đó đáng được mình cung kính (đáng được chấp tay). Bây giờ mình ai cũng chấp tay hết, nhưng rõ ràng đây [bậc Thánh mới] đáng được cung kính. Còn chưa tu tới Thánh quả là [ứng xử] bình thường. Quý vị thấy Đức Phật rất rõ ràng, chứ không

phải bắt quý vị cung kính này cung kính kia. Theo Đại thừa mới cung kính nhiều, còn thật ra kinh Nguyên thủy rất thực chất.

9) Là vô thượng phước điền ở trên đời (Anuttaram puññakkhetam lokassa): Chư Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn là phước điền cao thượng của chúng sinh không đâu sánh được.

Phước điền: #điền là ruộng, #[phước điền] là ruộng phước, nơi mình gieo trồng phước. Mình cung kính, mình cúng dường vào đó (cúng dường bậc Thánh) thì mình sẽ được phước sinh ra rất nhiều. Giống như mình gieo hạt giống xuống ruộng thì cuối cùng được lúa, được gặt quá trời, nó sinh ra được nhiều hơn. Cũng vậy, cúng dường cho những bậc Thánh thì được [nhiều phước].

Trong Kinh A Hàm có nói cúng dường cho những bậc Thánh thì quả báo rất lớn, thậm chí không trở trong đời này được mà phải trở đời sau. Nhưng quý vị yên tâm, khi [có] tâm thiện lành là nhân đó giúp cho những quả lành trở, cho nên mình vẫn được hưởng những quả lành liền nhờ tâm thiện lành. Tâm thiện lành đó giúp cho những quả quá khứ trở, còn phước mình cúng cho bậc Thánh lớn quá thì có thể đời này không trở được nhưng sẽ trở đời sau, quý vị sanh vào cõi Trời, thậm chí có thể hồi hướng [đề] đắc đạo.

Ở đây để làm rõ hơn, chín Ân đức Tăng chia làm hai phần: **1. Bậc Thiện hạnh, 2. Bậc Trực hạnh, 3. Bậc Chánh hạnh, 4. Bậc Như pháp hạnh tức là bốn đôi, tám chúng.** ([Đến đây] Đức Phật ngắt. Đoạn sau:) **5. Đáng được cúng dường, 6. Đáng được hiến dâng, 7. Đáng được bố thí, 8. Đáng được chấp tay, 9. Vô thượng phước điền ở trên đời.** Đây là hai phần khác nhau, phần trước là hạnh tu (Thiện hạnh, Trực hạnh, Chánh hạnh, Như pháp

hạnh), phần sau là quả (đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay, vô thượng phước điền ở đời). Đàng trước là nhân tu, đàng sau là quả để cho chúng sanh có thể trồng được phước ở trên đó hay là quả được hưởng. Đoạn này chính là giải thích như thế.

*** 9 Ân đức Tăng này chia ra làm 2 phần:**

1 đến 4	Ân đức nhân	Đã hành đúng theo Bát thánh đạo (đủ 8 chánh: Chánh kiến tới Chánh định), trở thành bậc Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn.
5 đến 9	Ân đức quả	Bậc Thánh mang lại lợi ích cho chúng sinh.

Điều sau không phải các ngài được, mà các ngài mang lại lợi ích cho chúng sanh (đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay, và vô thượng phước điền ở đời). Cho nên mình tu thực sự đắc đạo là mang lại lợi ích cho chúng sanh lớn lắm. Phải hiểu như vậy!

***Lưu ý: 9 Ân đức Tăng này chỉ có chư Thánh Tăng mới có đầy đủ mà thôi, còn chư phàm Tăng là những người đang thực hành Giới-Định-Tuệ, nên chưa có đủ 9 Ân đức này.**

[Quý vị] nhớ, đừng có lẫn lộn, kinh Nguyên thủy rất rõ ràng, cái nào ra cái đó, không đánh lộn hai thứ. Phàm phu với Thánh khác nhau, người Cư sĩ cũng là Thánh tăng nếu như chứng quả. Phàm tăng là những người xuất gia mà chưa chứng quả, đang thực hành thôi cho nên chưa có đủ 9 Ân đức này. Phải nói vậy chứ không phải mình quất vô là Tăng hết, thì không được. Tăng đó là Tăng

hình thức. Một nhóm người [gồm] bốn người trở lên thực hành đúng thì đó là Tăng hình thức của Đức Phật, còn thực hành không đúng cũng không phải Tăng của Phật.

Như vậy chúng ta đã hiểu sơ về Ân đức Tăng. Những hạnh như vậy mình tu, mình sẽ biết, còn không tu thì không biết.

Ở đây đáng lẽ có phần lợi ích của Niệm Tăng nữa. Nhưng lợi ích niệm Tăng, Thiện Trang thấy bên bộ kia giảng rồi (pháp Niệm Tăng, lợi ích Niệm Tăng), giảng nữa thì mất thời gian. Quý vị coi bộ Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận, Thiện Trang có chia sẻ đề mục Niệm Tăng rồi, Niệm Tăng có công đức như thế nào. Cũng tương tự như vậy thôi! Quý vị thực ra chỉ cần nhớ chín Ân đức đó thì gọi là Niệm Tăng. Nhớ Tăng là Thánh đệ tử của Phật (tám bậc Thánh nhân), thực hành được bốn hạnh, mang lại năm điều lợi ích cho chúng sanh. Nhớ từng điều như vậy, khi nhớ như thế là mình đang Niệm Tăng. Thế mới là niệm chứ không phải đọc Tăng là gì, mà phải hiểu Tăng là gì, hiểu từng điều, đó là niệm.

Hôm nay chúng ta sẽ học phần Quy y Tam Bảo và thọ giới, bữa sau sẽ học về Giới luật luôn, giới Sát sanh chẳng hạn.

4. Quy Y Tam Bảo

4.a. Lợi ích của Quy Y Tam Bảo

Có nhiều lợi ích lắm, nhưng ở đây có dẫn một bài Kinh Xà-ni-sa (Janavasabhasutta) - Kinh Trường Bộ. Có một đoạn như sau:

Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumāra, tự hiện hóa ba mươi hóa thân, mỗi thân ngồi kiết già trên mỗi chỗ ngồi của

chư Thiên ở Tam Thập Tam thiên, và nói với các chư Thiên này như sau:

Ở đây có một vị Phạm thiên hóa 30 thân (Phạm thiên thân thông dữ lắm). Mỗi thân ngồi kiết già ở trên chỗ chư Thiên của trời Đao Lợi (trời Tam Thập Tam là trời Đao Lợi), nói với các chư Thiên như sau:

- Nay chư Thiên hữu ở Tam Thập Tam thiên, quý vị nghĩ thế nào? Thế Tôn phục vụ cho hạnh phúc chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Quý vị thấy Phạm Thiên rất biết đúng không? Cho nên quý vị lên cõi Trời yên tâm có Phạm Thiên thuyết pháp cho quý vị. [Quý vị] nghĩ thế nào? Thế Tôn phục vụ cho hạnh phúc chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Đó là nói về tán thán Phật. Rồi bây giờ dạy cho pháp quy y.

Chư Thiên hữu, những ai quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng và giữ trọn giới luật, những vị này khi thân hoại mệnh chung, một số được sanh lên Thiên chúng Paranimmitavasavatti (Tha Hóa Tự tại thiên), một số được sanh lên Thiên chúng Nimmāṇarati (Hóa Lạc thiên), một số được sanh lên Thiên chúng Tusitā (Đâu-suất thiên), một số được sanh lên Thiên chúng Yāmā (Dạ-ma-thiên), một số được sanh lên Thiên chúng Tāvātimsa (Tam Thập Tam thiên), một số được sanh lên Thiên chúng Catummahārājā (Tứ Thiên vương thiên), những ai phải điền vào cho đủ số hạ phẩm nhất cũng được sanh vào chúng Gandhabbā (Càn-thát-bà).

Nhớ những ai chỉ cần quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, giữ trọn Giới luật thôi, chết được sanh lên trời Tha Hoá Tự Tại, (những một số thôi chứ không phải ai cũng được hết tại vì có nhiều người giữ không nổi); Rồi một số được lên trời Hoá Lạc (tầng trời thứ năm). Cho nên không cần tu Thiền định gì ghê gớm đâu! Không cần tu Thiền định gì, quý vị chỉ cần quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, giữ trọn được Giới luật thì sau khi chết quý vị sanh lên trời Tha Hoá Tự Tại, tề hơn chút xuống trời Hoá Lạc, không thì xuống nữa. Quý vị thấy pháp tu rất đơn giản, không cần Thiền định gì ghê gớm cũng lên được mấy tầng trời đó.

(Trích từ 18. Kinh Xà-ni-sa (Janavasabhasutta) - Kinh Trường Bộ)

Ở đây nói ra lợi ích của Quy y Tam Bảo và giữ giới. Nếu quý vị làm được động tác quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng và giữ trọn được Giới luật thì quý vị chết có thể sanh đến trời Tha Hoá Tự Tại (tầng trời thứ sáu); không được thì rớt xuống một chút là tầng trời Hoá Lạc (tầng trời thứ năm); không được nữa thì rớt xuống tầng trời thứ tư là trời Đâu Suất; không được nữa thì rớt xuống trời thứ ba là trời Dạ Ma; không được nữa thì xuống trời Đao Lợi (trời thứ hai); không được nữa thì [xuống] trời Tứ Thiên Vương; tề nữa sanh vào Càn-thát-bà là chúng nhạc thần ở cõi Trời, cũng ngon.

Quý vị thấy mỗi quy y Phật, Pháp, Tăng và giữ giới thôi là ngon rồi. Đâu cần tu gì ghê đâu, tu bao nhiêu đó là ngon rồi, là lên tới trời Tha Hoá Tự Tại luôn, còn không tề lắm là Càn-thát-bà (nhạc thần) cũng sướng. Nên [quý vị] cố gắng Quy y Tam Bảo và giữ giới.

Quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo là một phép gọi là phép Quy y Tam Bảo (Phật quý nên gọi là Phật Bảo, Pháp quý nên gọi là Pháp Bảo, Tăng quý nên gọi là Tăng Bảo. Minh quy y như vậy thì được gọi là pháp Quy y Tam Bảo) để trở thành người Cận sự nam hoặc Cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật Thích Ca (Gotama). (Chúng ta đang ở thời của Đức Phật Thích Ca (Gotama)).

Phép Quy y Tam Bảo có 2 phép:

4b.Quy y Tam Bảo theo pháp Tam giới (Lokiyasaraṇagamana).

Quy y Tam Bảo có 2 mức: một là quy y theo pháp Tam giới, hai là quy y Siêu tam giới. Bây giờ [hiếu] thế nào là Quy y Tam Bảo. Quý vị thấy nhiều khi mình học khác so với bên Bắc truyền, bên Bắc truyền mình học thấy không giống điều này. Cho nên cùng một nhà ra mà tại sao bên này khác bên kia? Vì nếu mình nương theo Phật thì sẽ giống nhau, còn nương theo Tổ thì nhiều khi không giống. Mỗi đời sửa một chút, sửa một hồi rồi mình không hiểu.

Phần đầu tiên là Quy y Tam Bảo theo pháp Tam giới, chúng ta cùng tìm hiểu xem:

Những người phàm tại gia (phàm phu chưa chứng Thánh, là tại gia) trước tiên học hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; (Đầu tiên quý vị phải học hiểu rõ về 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp và 9 Ân đức Tăng. 9 Ân đức Phật: là danh hiệu thế nào là Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, v.v... Hôm bữa mình học rồi. 6 Ân đức Pháp: pháp của Phật được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực trong hiện tại, không bị hạn chế bởi thời gian, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng

hưởng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Đó là 6 Ân đức của Pháp mình phải hiểu cho nên trước khi quy y [mình] phải học hiểu rõ đã. Còn 9 Ân đức Tăng vừa rồi mình học đó. Vậy mình quy y được chưa? Tóm lại mình học như vậy thì mình mới quy y được. Nhiều người nói con quy y rồi, con có pháp danh rồi, thậm chí đi xuất gia rồi nhưng không hiểu rõ thì kể như chưa quy y). **Có nhận thức đúng đắn; có ý nguyện muốn trở thành người Cận sự nam hoặc Cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật Gotama. Người ấy đến bên Đức Phật, hoặc bậc Thanh văn đệ tử của Đức Phật, thành kính xin làm lễ thọ phép Quy y Tam Bảo.**

Muốn Quy y Tam Bảo thì cách như thế này: đúng theo nghĩa mình phải hiểu rõ đã, hiểu rõ về 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp và 9 Ân đức Tăng (24 Ân đức); hiểu rõ rồi, có nhận thức đúng đắn rồi, mình có muốn thành Cận sự nam (Ưu-bà-tắc), Cận sự nữ (Ưu-bà-di) mình tới bên Đức Phật (hồi xưa có Phật, bây giờ không có Phật thì [mình tới] bậc Thanh văn đệ tử, người xuất gia) rồi xin làm lễ phép thọ Quy y Tam Bảo.

Ở đây cũng sẵn nói luôn, nếu không có Phật, không có điều kiện thì mình tự quy y được không? Cũng được nhưng nếu quy y như thế thì không tốt bằng mình quy y trước một người xuất gia. Có điều kiện trong đời, [chúng ta] nên quy y trước một người xuất gia thì tốt hơn. Nếu chưa có điều kiện thì mình tự Quy y. Phật pháp không có bắt buộc quý vị phải quy y trước một người xuất gia đâu. Bởi vì Phật rất là thoải mái, chỉ cần phát nguyện là được. Nhưng nếu như có [người] chứng minh thì càng tốt, điều đó gây ấn tượng rất tốt cho chúng ta. Đó là một pháp đúng đắn.

Người ấy thọ phép Quy y Tam Bảo với Tâm đại thiện hợp trí có đối tượng Ân đức Tam Bảo, (Khi quy y, thật ra mình dùng Tâm đại thiện hợp trí (trong phần Vi Diệu Pháp chúng ta học về tám Tâm đại thiện đó), có hai trường hợp hợp trí vô trợ/hữu trợ, thọ xả/thọ hỷ nữa là có bốn tâm) đồng thời đè nén, chế ngự được phiền não. (Mình quy y thì tất nhiên mình sẽ đè nén, chế ngự được phiền não lúc đó). Ngay khi ấy, người ấy được thành tựu phép Quy y Tam Bảo theo pháp Tam giới, trở thành người Cận sự nam (upāsaka) hoặc người Cận sự nữ (upāsikā) trong giáo pháp của Đức Phật.

Đơn giản vậy thôi, chỉ cần mình tập trung được tâm trong lúc đó để quên hết phiền não đi, còn lúc thọ giới mà cứ sợ lo lắng điều gì thì không sanh được Tâm đại thiện hợp trí. Hợp trí này là hiểu biết về 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp và 9 Ân đức Tăng. Quy y như thế là đúng, là mình sanh được tâm thiện lành, Tâm đại thiện. Tâm [đại thiện] nào cũng được, hoan hỷ hay không hoan hỷ, thọ xả hay thọ hỷ, vô trợ hỷ hữu trợ gì cũng được. Bốn Tâm [đại thiện hợp trí] đều được thì mình sẽ thành tựu được Quy y Tam Bảo theo pháp Tam giới thôi. Trở thành: Người nam gọi là Ưu-bà-tắc (Cận sự nam), người nữ gọi là Ưu-bà-di (Cận sự nữ). Đó là Quy y Tam Bảo theo pháp Tam giới.

4c. Quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới (Lokuttarasaraṇagamaṇa).

Một người đến bên Đức Phật, lắng nghe Ngài thuyết pháp, rồi tiến hành pháp hành Thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo. Ngay khi sát-na Tâm Thánh Đạo phát sanh có đối tượng Niết-bàn, diệt đoạn

tuyệt được phiền não, đồng thời bậc Thánh Nhân ấy đã thành tựu phép Quy y Tam Bảo pháp Siêu tam giới.

Đoạn này nói dài dòng vậy thôi, thật ra đơn giản là khi nào quý vị nghe pháp (hồi xưa nghe Phật, bây giờ mình nghe ai đó thuyết pháp) mà mình chứng luôn Sơ quả trở lên thì lúc đó quý vị thành tựu được pháp Quy y Tam Bảo Siêu tam giới. Tức là chứng quả là tự nhiên Quy y Tam Bảo mà quy y đó là Quy y Siêu tam giới. Còn ở trên là Quy y Tam Bảo trong Tam giới, vẫn chưa [chứng quả]. Quy y này ngon, nghe pháp mà chứng quả là tự động Quy y Tam Bảo, mà Quy y Tam Bảo này là Siêu tam giới.

Vậy quy y xong rồi mình có cần thiết phải quy y như hình thức trên không? Thật ra điều này trong kinh có [nói], ai nghe kinh nhiều thì thấy. Trong kinh có những vị người ngoại đạo hay trong đạo sau khi nghe pháp đặc pháp Nhân tịnh (chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn) hay Nhị quả thì họ quay lại xin: *“Bạch đức Thế Tôn con đã đắc được quả này, quả kia, con xin được quy y trọn đời, xin giữ Năm giới...”*. Tu-đà-hoàn lúc nào cũng giữ Năm giới, trọn đời làm Ưu-bà-tắc giữ Năm giới. Quý vị thấy rõ ràng sau khi đắc được pháp Quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới vẫn phải Quy y Tam Bảo theo Tam giới nữa, tức là vẫn làm lại hình thức đó. Cho nên phải quy y.

Tuy đã thành tựu phép Quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới ở trong tâm rồi, nhưng bậc Thánh Nhân tại gia ấy vẫn còn phải thọ phép Quy y Tam Bảo theo pháp Tam giới, trước sự hiện diện của Đức Phật, hoặc bậc Thanh văn đệ tử của Đức Phật; kính xin Ngài (quý Ngài) chứng minh và công nhận con

là người Cận sự nam (hoặc người Cận sự nữ) đã Quy y Tam Bảo kể từ đó cho đến trọn đời trọn kiếp.

Tất nhiên người ta sẽ quy y trọn đời trọn kiếp, còn mình chưa chứng quả gì thì quý vị quy y đời này là cùng thôi, đời sau quên mất rồi nên không tính. Quy y kiểu này là trọn đời, trọn kiếp không bao giờ hết nữa.

Khi ấy, bậc Thánh Nhân tại gia ấy mới được chính thức gọi là người Cận sự nam (upāsaka), hoặc người Cận sự nữ (upāsikā) trong giáo pháp của Đức Phật.

Chúng ta thấy mặc dù chứng quả rồi nhưng [vẫn] phải làm hình thức. Mình học như thế này thì mình thấy xưa nay mình quy y chưa đúng. Hình thức quy y cũng rất đơn giản đúng không quý vị? Cho nên [quý vị] ráng chứng quả đi là thật sự Quy y Tam Bảo đó, còn nếu không thì chưa. Mình cũng quy y nhưng quy y được đời này [thôi], tất nhiên cũng có tâm [cho đời sau].

Khi thọ phép Quy y Phật Bảo với Tâm đại thiện hợp trí có đối tượng 9 Ân đức Phật.

Khi mình quy y, thật ra cũng đơn giản lắm, mình chỉ cần đọc là: *“Con [tên] là gì đó, con xin phép quy y với Đức Phật”*. Khi đó tâm mình là Tâm đại thiện hợp trí. Trong tám Tâm đại thiện thì tâm đại thiện này là phải có trí (hợp trí), mà hợp trí này nhờ sự hiểu biết về chín Ân đức của Phật, lúc đó mình biết Như Lai là gì? Chánh Đẳng Giác là gì? Minh Hạnh Túc là gì? Thiện Thệ là gì? Thế Gian Giải là gì? Vô Thượng Sĩ là gì? Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn [là gì?]. Mình rất hiểu như vậy thì tâm mình lúc đó là Tâm đại thiện, hợp trí. Trí đó đặt trên nền tảng là hiểu về 9 Ân đức Phật. Nên nhờ đó mình thành tựu được pháp Quy y Tam

Bảo. Hồi xưa mình quy y không có thành tựu được điều đó, mình cũng chỉ biết mừng tượng về Phật thôi. Đây nói chặt chẽ là như vậy. Cho nên ai mà chưa quy y thì có thể quy y. Còn nếu ai quy y rồi, muốn quy y nữa thì cứ tiếp tục quy y, tự quy y lại cũng được, không sao, miễn mình hiểu [là được] rồi. Bây giờ mình hiểu quy y Phật bảo là gì rồi.

Khi thọ phép Quy y Pháp Bảo với Tâm đại thiện hợp trí có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

Mình quy y Pháp thì mình phải hiểu được sáu Ân đức của Pháp: Pháp là được Thế Tôn khéo thuyết, có tính chất thiết thực trong hiện tại, không hạn chế bởi thời gian, đến để mà thấy (có kết quả tức thời), có khả năng hưởng thụ, được người trí tự mình giác hiểu (tự mình hiểu rõ). Đó là sáu Ân đức của Pháp. Khi mình quy y Pháp là mình phải hiểu như vậy. Pháp của Phật là rất tuyệt vời, Phật thuyết đoạn đầu cũng hay, đoạn giữa cũng hay, đoạn cuối cũng hay; Và rất là thiết thực trong hiện tại, chứ không phải mình tu một hồi rồi toàn cầu mong quả báo đâu xa xôi thì không đúng, quả báo ngay tức thời phải có; Không bị hạn chế bởi thời gian, có nghĩa là xưa cũng vậy và nay cũng vậy, ngày xưa cũng không thay đổi, bây giờ cũng không thay đổi.

Sau này mình học phần Giới hay lắm. Phần giới Sát sanh, giới Trộm cắp, giới Tà dâm, v.v... Chúng ta sẽ giải quyết được những vấn đề thời nay. Hồi xưa mình học xong bộ Tại Gia Luật Yếu đúng là rối thật, ví dụ như các cô tránh thai đó, các cô sợ quá trời, nhưng nếu mình học lại bộ này thì Thiện Trang tin là quý vị sẽ không sợ nữa. Tại sao không sợ? Bởi vì điều mình học đúng với Phật, người nữ hiểu được tránh thai thế nào, còn không biết thì khổ lắm.

Còn [đối với] Tà dâm nữa, mình học theo Trung Hoa là mình có thêm mấy điều nào là phi thời, phi địa, phi xứ, v.v... tùm lum đó là mệt lắm, nhức đầu. Mà điều đó không phải của Phật thuyết, quý vị nên nhớ mấy điều đó là từ Đạo gia đưa vào. Chính vì vậy ai giữ mấy điều đó là quý vị bị Giới cấm thủ. Không có phi thời là vô ngày này ngày kia (ngày vía Bồ-tát này, ngày vía Bồ-tát kia, vía ông thần này, vía ông thần kia,.. tùm lum) không được làm [chuyện vợ chồng]. Không có đâu! Phật chỉ đưa ra cho quý vị giữ được giới Tà dâm, giới thứ hai là giới Bát quan trai. Những ngày Trai quý vị giữ được thì quý vị có phước, không giữ được [thì] không có phước. Giống như ngày đó nghỉ buôn bán thì không có tiền thôi, chứ không có phạm. Phật mà đưa ra [để] bắt mình phạm tội [sao]? Không có! Đức Phật ra là mang lại lợi ích cho chúng sanh chứ đâu phải bắt chúng sanh, trói chúng sanh lại đâu. Đạo Phật là mang đến giải thoát. Rồi tự nhiên bên Trung Quốc chế thêm phi địa (phi xứ), tức là nơi đó không được, nơi này không được, chỗ này không được, phải chỗ này trang nghiêm, chỗ này gì đó tùm lum, ... Tức là chỉ ở trong giường trong gia đình thôi, cho nên là sợ. [Thứ ba] là phi đạo nữa. Nhưng thực tế là không phải, trong giới Nguyên thủy là không có đâu. Đó là ảnh hưởng của Đạo gia cho nên có nhiều điều tùm lum lắm.

Thiện Trang tự biết, sau đó coi lại bên [kinh] Nguyên thủy thì [thấy] giới Nguyên thủy hay quá, đúng đó. Từ đó [nghĩ] bây giờ học Nguyên thủy là đúng rồi. Không tin mấy điều kia, mất công! Không phải mất công gì nhưng mất công học, đọc rồi cứ lọc ra, lọc ra điều này không phải Phật thuyết, điều này của Tổ thuyết. Mệt lắm! Cho nên là khỏi mất công [học nữa]. Họ đưa ra thật ra cũng có ý của họ là phù hợp với thời đại, phù hợp với văn hóa đó, nhưng

không hợp với Phật. Phật chế là chế cho toàn thế giới đã hợp rồi. Phật quá biết rồi, Đức Như Lai là Nhất thiết trí mà. Ngài biết hết, Ngài có Thế gian giải, Ngài biết hết. Không có gì Ngài không biết mà mình lại giỏi hơn Phật, mình bê ra thêm bớt, cuối cùng là khổ cho chúng sanh. Thời đó thì được nhưng thời sau không được, thời sau khổ. Cho nên nhiều điều mình học mình mới hiểu được.

Như vậy là khi Quy y Pháp Bảo là như thế.

Khi thọ phép Quy y Tăng Bảo với Tâm đại thiện hợp trí (lúc đó trí mình hướng về là mình biết được 9 Ân đức của Tăng) **có đối tượng 9 Ân đức Tăng.**

Tăng là chúng đệ tử của Thế Tôn, trực hạnh, chánh hạnh, thiện hạnh, [như pháp hạnh] là bốn đôi tám bậc (tùy theo kinh, nói chung là bốn hạnh đằng trước). Mình hiểu tiếp theo đằng sau gồm đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay, vô thượng phước điền ở trên đời. Nhớ giùm bấy nhiêu đó, thuộc giùm đi! Nói chung là cố gắng ôn đi ôn lại có bấy nhiêu điều đó, viết ra chín Ân đức [Tăng]. Bữa sau làm bảng tổng kết là quý vị nhớ sạch. Quý vị nhớ hết Phật Bảo có chín Ân đức này, Pháp Bảo này, Tăng Bảo này. Nhớ đại khái là được! Mình nhớ là lúc nào cũng Quy y Phật, Pháp, Tăng.

Khi nào niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng? Khi nào có sợ hãi, ví dụ đi vô trong rừng, đi đâu, v.v... có sợ hãi thì niệm Phật. Niệm Phật là niệm vậy đó, chứ không phải [niệm] Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đó là đọc cho nhanh thôi chứ thực tế đọc để nhắc về danh hiệu, nhớ đến Đức Phật Thích Ca thì cũng tốt rồi, nhưng không phải đọc [trên] miệng không mà niệm là phải nhớ, nghĩ tới. Mà nhớ được Ân đức là lúc đó hết sợ hãi.

Quý vị có [thấy] không chứ Thiện Trang thấy rõ ràng, mỗi khi nghĩ tới Đức Phật Thích Ca là mình thấy đã, thấy tuyệt vời, mình thấy xứng đáng được làm Đệ tử của Đức Phật Thích Ca. Tức là mình [thấy] tuyệt vời vì mình được hạnh phúc [khi] làm Đệ tử của Đức Thế Tôn.

Hồi xưa mình học theo Tịnh Độ thấy suốt ngày nói tự hào, nhưng [mình] thấy sao sao, không hiểu. Rồi sau này mình biết, đúng là Đức Thế Tôn của mình tuyệt vời quá. Quý vị coi trong lịch sử, từ Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, Kinh Đại thừa, bao nhiêu câu chuyện về Đức Thế Tôn, Đức Phật Thích Ca, Ngài trải qua bao nhiêu đời khó khăn, bao nhiêu khổ hạnh. Cho nên, phải có hiểu như vậy thì mình mới thương Phật. Thương Phật nhiều thì sẽ thương chúng sanh nhiều. Vì sao? Thương chúng sanh nhiều vì chúng sanh mê quá. Có người hỏi *“Thầy ơi, có người chửi thầy nhiều thế. Thầy [có] sao [không]?”*. Thiện Trang nói 'quý vị khó chịu hả?' Quý vị khó chịu là quý vị tạo nghiệp, còn họ chửi mình nhiều thì mình thương họ. Bởi vì sao? Mình thấy họ mê quá, cho nên họ chửi mình. Mình đang nói những điều của Đức Phật Thích Ca dạy, mình đang truyền Chánh pháp đây mà họ không hiểu thì họ mê. Họ mê, họ đang tạo nghiệp, nên mình thấy thương họ hơn. Cho nên khi mình hiểu rồi, mình sẽ có lòng từ lớn hơn, mình sẽ bao dung được hết, và mình thấy thương [họ], tại vì những người đó là những người mê. Khi còn mê thì không có cách nào đâu, Phật cũng đâu có thể giúp người vô duyên được.

Quy y Tam Bảo là như thế.

5. Tiêu tụng Quy y Tam Bảo Và Thọ Giới

Tam quy có bài kinh đơn giản trong Kinh Tiểu Bộ như thế này. Nếu như quý vị muốn quy y dễ nhất là quý vị đọc như sau:

Đệ tử quy y Phật,

Đệ tử quy y Pháp,

Đệ tử quy y Tăng.

Lần thứ hai đệ tử quy y Phật,

Lần thứ hai đệ tử quy y Pháp,

Lần thứ hai đệ tử quy y Tăng.

Lần thứ ba đệ tử quy y Phật,

Lần thứ ba đệ tử quy y Pháp,

Lần thứ ba đệ tử quy y Tăng.

Đọc như vậy nhưng mình [phải] hiểu Phật có 9 Ân đức đó, Pháp có 6 Ân đức, Tăng có [9 Ân đức]. Mỗi lần đọc qua mình nhớ trong đầu, [đọc] lên là xong Quy y. Quý vị đọc với ai cũng được mà không có tự mình đọc cũng được. Có người chứng minh được [thì] tốt hơn, có người xuất gia [thì tốt nhất]. Rất đơn giản chứ không phải hình thức [cầu kỳ]! Thiện Trang xin sám hối, hồi xưa mình cứ tưởng phải làm lễ cho dài, thế này kia... Nhưng thật ra quan trọng là cho người ta hiểu được Phật là gì, Pháp là gì, Tăng là gì. Khi người ta hiểu rồi thì chỉ cần con quy y Phật, con quy y Pháp, con quy y Tăng. Thậm chí nói một lần thôi cũng được, nói ba lần cho chắc, để sanh được Tâm đại thiện thôi. Chắc chắn nhất là như vậy để mình hiểu và như vậy mình thực hành xong quy y Phật, Pháp, Tăng.

2. Thập Giới: Dasasikkhāpadam

Có thể mình thọ đến mười giới, còn không mình thọ năm giới thôi.

- 1. Đề tử thực hành giới tránh sát sanh.**
- 2. Đề tử thực hành giới tránh lấy của không cho.**
- 3. Đề tử thực hành giới tránh tà hạnh trong các dục.**
- 4. Đề tử thực hành giới tránh nói láo.**
- 5. Đề tử thực hành giới tránh mọi cơ hội buông lung phóng dật do uống rượu hoặc các thứ men say.**
- 6. Đề tử thực hành giới tránh ăn phi thời.**
- 7. Đề tử thực hành giới tránh múa, hát, nhạc, kịch.**
- 8. Đề tử thực hành giới tránh cơ hội đeo vòng hoa và trang điểm với hương liệu, dầu thoa.**
- 9. Đề tử thực hành giới tránh dùng giường cao và rộng.**
- 10. Đề tử thực hành giới tránh nhận vàng bạc.**

(Tiểu Tụng – Kinh Tiểu Bộ (Khuddakapāṭhapaṭi))

1. Đề tử thực hành giới tránh sát sanh.
2. Đề tử thực hành giới tránh lấy của không cho (giới Trộm cắp).
3. Đề tử thực hành giới tránh tà hạnh trong các dục (không Tà dâm).
4. Đề tử thực hành giới tránh nói láo (bản này ngài Minh Châu dịch là nói láo, miền Bắc là nói dối).
5. Đề tử thực hành giới tránh mọi cơ hội buông lung phóng dật do uống rượu hoặc các thứ men say. (Mình tránh được cơ hội

buông lung do uống rượu và các chất men say, tức là mình thực hành giới [không] uống rượu).

Tiếp theo nếu quý vị thọ được mười giới thì đọc luôn còn nếu không mình thọ tới đây thôi, năm giới.

6. Đệ tử thực hành giới tránh ăn phi thời.

7. Đệ tử thực hành giới tránh múa, hát, nhạc, kịch. (Đây thuộc giới Bát quan trai, giới Sa-di).

8. Đệ tử thực hành giới tránh cơ hội đeo vòng hoa và trang điểm với hương liệu, dầu thoa.

9. Đệ tử thực hành giới tránh dùng giường cao và rộng. (Giường cao [và] rộng này chúng ta sẽ học lại ở phần giới kỹ hơn. Bây giờ [thì] chưa.)

10. Đệ tử thực hành giới tránh nhận vàng bạc. (Đây là giới người xuất gia. Còn bên tại gia thì tới điều 9 thôi).

Ở đây cũng nói luôn về giới, trong kinh không bắt quý vị phải giữ hết, quý vị giữ mấy giới cũng được. Bài kinh đó Thiện Trang có trích lâu rồi, trong Kinh A Hàm có. Quý vị có thể giữ một giới, hai giới, ba giới, bốn giới, năm giới. Đối với người tại gia quý vị giữ năm giới được, tất nhiên quý vị muốn giữ thêm giới thứ 6, 7, 8, 9 cũng được, không có sao hết. Trong kinh nói một giới mà [quý vị] giữ tốt cũng được sanh cõi Trời, cõi Người. Mình giữ được nhiều giới thì chắc chắn tốt, giữ năm giới là được nhất, còn mình giữ ít quá cũng không được. Nhưng trong trường hợp nào đó nếu như mình không thể giữ được thì mình tạm thời không giữ giới đó. Nhớ, không sao! Tại sao? Đức Phật không bắt quý vị đâu. Quý vị nói giữ giới không Trộm cắp mà quý vị có phạm trộm cắp hoặc quý

vị giữ giới nói dối nhưng quý vị lại có nói dối. Như vậy sẽ làm cho tâm quý vị bất an. Tâm quý vị bất an đó là nghiệp, nghiệp đó khiến cho quý vị ngồi thiền hay tu hành cứ bị trạo cử, bất an. Vì mình không làm được điều đó và nhắc cho mình suốt cho nên mình tu không được. Chứ còn tội thì không có gì vì quý vị chỉ cần tới sám hối với một người [là] tăng hay một người nào đó là hết. Quý vị nói ra tôi đã nói dối điều đó, v.v... là hết, cũng không cần phải bố-tát gì cho lớn đâu.

Hồi xưa mình cứ chờ đến nửa tháng bố-tát. Thiện Trang xin lỗi, bây giờ nói quý vị, học vào Giới luật rồi mới thấy có nhiều điều mình giữ Giới cảm thủ. Quý vị nghĩ xem chờ đến nửa tháng tôi chết mất rồi, làm sao tôi sám hối, chưa sám hối được kịp [thì] chết mất rồi. Cho nên sám hối là gì? Khi nào mình phát hiện ra rằng mình đã phạm giới thì mình hãy lo sám hối. Sám hối liền, để tâm mình an. Mình hãy kiếm một người đồng tu, một người thầy xuất gia, v.v... Điều kiện là người xuất gia thì tốt nhất, còn không có thì giới nhỏ nhỏ mình nói với người đồng tu, bạch rằng: *“Tôi đệ tử gì đó. Ngày hôm qua hay ngày hôm nay tôi lỡ nói dối một lần, hai lần gì đó”*. Nói xong rồi thôi, buông được điều đó. Nhớ nha, đừng để nửa tháng mới sám hối [là] muộn mất rồi! Lỡ nửa tháng mình chết giữa chừng, lúc đó nhớ mình chưa có giữ được giới, mình chưa có sám hối [là] mình đọa. Giống như ông Tỳ-kheo đó, ở trong thời Đức Phật Kassapa (Đức Phật Ca Diếp), vì mỗi việc [bứt lá cây] đó không sám hối, lúc lâm chung nhớ ra, đọa làm Long vương. Cho nên học mới hiểu được đạo, còn không học không hiểu, nên có rất nhiều thứ thấy không ổn rồi, hồi xưa mình không biết, giờ mình biết rồi. Cho nên giữ giới là như thế.

Nếu như quý vị cảm thấy trong thời gian đó, quý vị phải làm việc gì đó. Ví dụ như quý vị là người tại gia, quý vị nhớ là ngày hôm nay quý vị phải đi tiếp khách, phải uống rượu chút chút. Mình sẽ cảm thấy bất an đúng không? Vậy thì hôm nay quý vị nguyện là *“con không có giữ giới đó, con xả giới này trong ngày hôm nay, giới không uống rượu”*. Rồi sau khi quý vị xong việc đi về, quý vị tỉnh táo rồi, con lên con thọ lại giới này. Vẫn được! Đạo Phật rất tuyệt vời, không ép quý vị, mọi việc đều được. Công đức của quý vị vẫn có, sau việc đó rồi quý vị vẫn có công đức, còn thời gian đó quý vị uống rượu [thì không có công đức].

Nói dối thì có nghiệp của nói dối, không phạm giới nhưng có nghiệp. Nghiệp tùy theo mức độ, nghiệp nặng hay nghiệp nhẹ [tùy] nói dối [ở] mức độ nào. Quý vị nói dối mà mang lại lợi ích cho người khác, khác với nói dối không mang lại lợi ích cho ai mà hại người. Có mấy mức độ mà tùy nghiệp mà cho quả khác nhau. Cho nên, cũng nói dối nhưng cho quả khác nhau. Hồi xưa mình học không kỹ, mình kêu cứ nói dối là phạm hết nghiệp nhưng mà tùy nghiệp. Quý vị nói dối mà hủy hoại bao nhiêu người, ví dụ bây giờ có những người nói dối thế này. Thấy đồng tu niệm Phật rồi chết, mình nói dối tung ra [thông tin] người đó biết trước thời gian *“mấy ngày trước nói với tôi ngày hôm nay ra đi, v.v...”*. Nói dối như vậy là tạo nghiệp nặng. Bởi vì sao? Quý vị đã làm cho sai lạc Chánh pháp Thế Tôn. Vậy thì tội nặng. Nhưng quý vị nói dối mức độ: *“Tôi hôm nay đến thăm cô đó, tôi chưa kịp thăm vì tôi bận vụ này quá mà cô chết mất rồi”*. Cũng có chuyện đó! Thật ra quý vị không có bận mà quý vị nói dối bận. Thì nghiệp đó nhẹ hơn nhiều vì quý vị chỉ là nói gạt người ta, chuyện đó cũng không ảnh hưởng gì lớn lắm [đến] người ta, nên nghiệp nói dối đó nhẹ hơn.

Quý vị lại nói dối [trong] một trường hợp khác, ví dụ người kia, người ta hỏi là: “*Hôm nay chuyện đó, chị có chứng kiến không?*”. Nếu mà biết chuyện đó thì người kia sẽ gây ra chuyện không tốt gì đó. Mình chứng kiến nhưng mình muốn lợi ích cho cả hai bên nên mình nói dối. Mình vẫn phạm giới nói dối thôi chứ không có cách nào không phạm hết, nhưng nghiệp nhẹ. Bởi vì nghiệp đó là nghiệp mình giúp cho hai người hòa hợp mà không mang lại hậu quả cho ai hết thì nghiệp đó rất nhẹ. Cho nên cũng nói dối nhưng [nghiệp] khác nhau. Mình phải học giới mình hiểu như vậy, chứ không phải như hồi xưa học kiểu Đạo gia, là quát nghiệp đọa hết đúng không? Không phải! Sau này chúng ta sẽ học như vậy, chúng ta mới thấy. Cho nên mình cần phải học lại phần Giới luật này, Thiện Trang phải giảng lại.

Quý vị thấy là trên trang Dieuphap.net, Thiện Trang gỡ đề mục “Giới Luật Tại Gia” lần trước rồi, không để nữa. Bởi vì mình thấy có nhiều điều mình giảng không đúng với Chánh pháp của Phật mà mình giảng theo người đời sau quá nhiều, vì mình học với người đời sau mà. Cho nên hãy học theo Phật thì ai cũng giống nhau, còn học theo người đời sau thì nhiều khi xa với pháp của Phật.

Đây là cách để đọc bài thọ giới. Đơn giản! Quý vị cũng có thể đọc bài này còn không quý vị đọc khác cũng được. Đức Phật không có hình thức đâu, trong kinh thấy không có hình thức.

6. Thế Nào Là Người Cư Sĩ

Đây cũng là một tiêu chuẩn để hiểu thế nào là người Cư sĩ.

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu (Ca Tỳ La Vệ), trong khu vườn cây bàng.

Rồi họ Thích Mahānāma đi đến Thế Tôn, sau khi đến... ngồi xuống một bên, họ Thích Mahānāma bạch Thế Tôn: (Ông này là Thích Ma Ha Nam, ông này rất là nổi tiếng. Bài kinh này nhớ đã trích dẫn ở bên bộ giảng kia từ Kinh Tạp A Hàm thì phải. Nhưng lần này trích dẫn ở bên Kinh Nikaya cũng tương ứng, cũng khá giống nhau).

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người Cư sĩ? (Ông hỏi thế nào là người Cư sĩ, Đức Phật trả lời.)

- Ai quy y Phật, này Mahānāma, quy y Pháp, quy y chúng Tăng. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người Cư sĩ.

Tiêu chuẩn người Cư sĩ rất đơn giản. Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng thôi, quý vị là người Cư sĩ. Còn qua Tổ yêu cầu đủ các kiểu rồi mới gọi [là] người Cư sĩ, quý vị thấy học Phật khác [học Tổ]. [Chúng ta] quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng rồi nhưng mà đâu dám gọi mình là Cư sĩ, không dám nhận mình là Cư sĩ. Điều đó do mình học theo Tổ, cho nên khổ vậy đó. Còn học theo Phật rất đơn giản, quý vị chỉ cần quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng [thì] quý vị là người Cư sĩ.

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người Cư sĩ đầy đủ giới? (Ông Thích Ma Ha Nam hỏi thế nào là người Cư sĩ đầy đủ giới?)

- Này Mahānāma, người Cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Cho đến như vậy, này

Mahānāma, là người Cư sĩ đầy đủ giới. (Như vậy chỉ cần giữ năm giới được thì gọi là Cư sĩ đầy đủ giới).

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người Cư sĩ đầy đủ tín?

- Ở đây, này Mahānāma, người Cư sĩ có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn". (Mười danh hiệu của Thế Tôn: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri (Chánh Đẳng Giác), Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn). **Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người Cư sĩ đầy đủ tín.**

Như vậy đầu tiên Cư sĩ là quy y Phật, Pháp, Tăng thôi. Sau đó quý vị tiến lên một bậc là giữ giới, quý vị phải giữ năm giới. Rồi sau đó quý vị tiến lên bậc nữa là tin tưởng sự giác ngộ của Phật, tức là tin tưởng Đức Phật qua chín Ân đức của Phật (chín hay mười danh hiệu của Như Lai). Mình hiểu Đức Phật có mười đức tính như thế. Mình tin Đức Phật được như vậy thì mình đã đầy đủ niềm tin.

Cho nên, để lòng tin bất động với Phật là quý vị nhớ vậy. Tu hành không khó. Thiện Trang nói [trong] tu hành, đường tu khó là bởi vì mình không biết đường. Bây giờ biết đường rồi, đã vạch ra cho quý vị con đường để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn rất dễ, có một trời cách nhưng có năm cách dễ nhất, gom lại [có] bốn cách thôi. Năm cách đó là gì? Một là quý vị đi con đường lòng tin bất hoại đối với Phật, lòng tin bất hoại đối với Pháp, lòng tin bất hoại đối với Tăng, và thành tựu Thánh giới (lòng tin bất động đối với Thánh giới). Đó là bốn niềm tin bất động thì quý vị quy về một thôi. Đức Phật ở đây cũng quy về một thôi, là lòng tin bất động đối với Như Lai là

đủ rồi. Đức Phật nói trong Kinh Tương Ưng: **“Ai có lòng tin kính bất động đối với Ta, tất cả người ấy đều là bậc Dự lưu”**. Người đó đều chắc chắn là Sơ quả Tu-đà-hoàn.

Cho nên chỉ cần hiểu rõ Phật thôi, biết Đức Phật tu 20 a-tăng-kỳ kiếp (có chỗ nói là 20 a-tăng-kỳ kiếp cộng 100.000 đại kiếp), Ngài phải trải qua bao nhiêu khổ hạnh, bao nhiêu vấn đề từ xưa đến nay. Đời này qua đời khác Ngài đã khổ, có đời Ngài phải bố thí hết tất cả, có đời Ngài phải chết vì xả mạng cho chúng sanh. Cả đời Ngài phát tâm như vậy, làm bao nhiêu việc như thế, và đến nay Ngài đã tròn công viên quả mãn, đắc đạo thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tại [rừng] Sa-la Song Thọ. Cuối cùng Ngài nhập Niết-bàn qua 45 năm (hay 49 năm) thuyết pháp giúp chúng sanh.

Mình hiểu được như vậy, mình thương [Đức Phật], mình có lòng tin bất động đối với Phật, thì quý vị là bậc Dự lưu. Không có gì lo lắng bởi vì chắc chắn quý vị đang đi trên con đường đó. Nhớ như vậy! Đó là dễ nhất. Mà muốn được bất động đối với Phật về niềm tin đầy thì quý vị hiểu Phật giùm, hãy hiểu Đức Thế Tôn. Cho nên sư Toại Khanh mới nói là: *“Thế nào là vị thầy mình sư?”*. Trong ba tiêu chuẩn thì sư Toại Khanh nói có một tiêu chuẩn là: *“Ông thầy nào luôn luôn nhắc nhở quý vị thường xuyên nhớ Đức Phật Thích Ca, nghĩ về Đức Thế Tôn, đặt Đức Phật Thích Ca (Đức Thế Tôn) lên nhất. Còn ông thầy nào mà ngược lại, xóa nhòa Đức Phật Thích Ca đi mà đặt mình hơn, đặt người nào hơn nữa thì quý vị nói ông thầy đó là dỏm”*. Nhớ nha! Mình học với Đức Phật Thích Ca mà mình lại xóa nhòa Đức Phật Thích Ca để mình đặt mình hơn là chết rồi, ông thầy đó tệ rồi. Ông thầy đó là danh văn lợi dưỡng, ông thầy đó muốn hơn Phật, cho nên không được. Phật là nhất rồi. Khi niềm tin mình

bất động với Phật là mình đi vào con đường đây mà. Cho nên ráng bất động.

Thứ hai là con đường Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Mình có thể đi con đường Tùy tín hành, Tùy pháp hành, cũng giống nhau thôi. Mình tin được các căn tai mắt mũi lưỡi thân ý hoặc tin về Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) không phải là ta, hay các căn này là vô thường biến hoại, đời là khổ. v.v... Mình hiểu được các vấn đề mà Đức Phật dạy, mình hiểu và tin được như vậy, quý vị tin rõ ràng, hiểu rõ ràng thì quý vị cũng đang đi [con đường] Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Có rất nhiều điều để hiểu, không nhất định phải hiểu mấy điều đó nhưng hiểu được là tóm lại: ta có thân này không phải là ta đâu, bởi vì thân thể này vô thường; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều vô thường, không có gì hết; hay các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thức đều vô thường. Mình hiểu như vậy, tin như vậy là mình đang đi Tùy tín hành, kham nhẫn thêm một chút Thiền quán gọi là Tùy pháp hành. Đó là con đường thứ hai.

Con đường thứ ba là quý vị hãy đi theo cách kiến một đế trong bốn đế. Một đế trong bốn đế đó là kiến gì? Là thấy được Khổ [hoặc] Tập [hoặc] Diệt [hoặc] Đạo. Thấy khổ: Quý vị thấy khổ được đúng thật khổ, đời là khổ bởi tám điều khổ, đó là khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi bệnh, khổ bởi chết, khổ bởi yêu thương mà phải chia lìa, khổ bởi cầu mà không được, oán ghét mà phải gặp nhau, khổ bởi Ngũ ấm (Ngũ uẩn) không điều hòa. Những thứ đó là tám điều khổ. Nhưng [mình] phải hiểu một cách rất ráo đó gọi là thấy khổ đế.

Ví dụ bây giờ quý vị có thấy được mọi sự hiện hữu ở đời là khổ chưa? Mỗi sáng thức dậy ta phải khổ bởi lo đi ăn, lo đi làm.

Mỗi lần ăn vào có thấy khổ không, hay ăn thấy sướng? Ăn cũng là khổ đó, ăn vô là phải khổ, ăn rồi phải lo, ăn phải ngủ, ăn phải mệt, đủ thứ kiểu. Trong cõi Người cũng khổ mà cõi Trời cũng thấy khổ. Cõi Trời không ăn cũng khổ, đó là khổ nếu không ăn thì chết, đó là cõi trời Dục giới. Hoặc ở cõi Trời cũng có những luật trời, quý vị đâu có tung tác được thoải mái. Mình mê lắm, khi chưa Kiến đạo thì thấy cõi Trời sướng, thích lên đó chơi nhưng thấy [cõi] Trời cũng có luật của nó. Lên đó mình còn hiện hữu, [mình] còn phải khổ. Cho nên ở cõi trời Dục giới cũng khổ, cõi Sắc giới cũng khổ. Rồi [nghĩ] thôi chui vô cõi Vô sắc. Vô sắc là bốn đề mục Không Vô Biên, Thức Vô Biên, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Mình nghe mình tưởng sướng lắm nhưng thật ra nếu quý vị hiểu được thiền định, thấy Kiến đế quý vị thấy mình phải trụ vào một đề mục là không có gì hết. Không Vô Biên, toàn bộ hư không cũng khổ, đâu tự tại; hoặc mình trụ vào đề mục là Thức Vô Biên cũng khổ; hay trụ vào đề mục không có gì hết cũng khổ, còn có trụ là còn khổ; trụ vào Phi Tưởng [Phi Phi Tưởng Xứ] (không có tưởng) cũng khổ.

Cho nên chỉ có niềm an vui Niết-bàn [là không khổ]. Nên tại sao người Kiến đế (người Sơ quả Tu-đà-hoàn) họ thấy là **“Tam giới vô an do như hoả trạch, giai thị sanh tử chi trung”**. Tức là họ sẽ thấy tất cả trong Tam giới đều giống như nhà lửa, còn trong đó thì còn khổ. Đều là như nhà lửa, đều trong biển sanh tử mà. Bởi vì khổ cho nên họ ngán lắm, họ chứng Tu-đà-hoàn rồi, họ không còn đọa nữa. Người không chứng sợ thì không nói, người chứng Tu-đà-hoàn không đọa vào ba đường ác nữa, nhưng thấy những điều đó vẫn ngán quá. Xin lỗi, nói hơi thô một chút, Đức Phật lấy ví dụ: dù có một chút phân, một chút nước tiểu thôi vẫn hôi. [Cũng vậy]

còn một chút sự luân hồi, một tí gì đó vẫn thấy khổ. Người Kiến để người ta mới hiểu, [còn] mình không hiểu được. Nhưng hiểu được rồi là người ta ngán, cho nên tự nhiên người ta thôi [không] tha thiết, ngán lắm cũng bảy đời nữa, còn không kết thúc sớm cho rồi, chứng A-la-hán, nếu không có lòng từ bi thì chắc giải thoát sớm. Đây là đi con đường đó.

Còn một con đường cuối cùng là phá Thân kiến, con đường thứ tư dễ [hơn] trong bốn con đường. Phá Thân kiến là hãy cố gắng học cho kỹ về Sắc là thân thể vật chất này gồm bốn đại: đất, nước, lửa, gió; Thọ là cảm thọ gồm có thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc; Tưởng tri quá khứ, tưởng tri hiện tại, tưởng lai, biết cái gì đó dựa trên dữ liệu gọi là tưởng; Hành là khía cạnh thiện ác, tức là 50 Tâm sở như Tham, Sân, như có chấp Ngã kiến, chấp cái này chấp cái kia. Những Tâm sở đó đều là Tâm sở tạo nghiệp nên gọi là Hành; Thức là cái biết của tai, biết của mắt, v.v... Tai thấy nghe âm thanh, biết được âm thanh gì; Mắt biết được hình sắc, biết được hình này màu gì màu kia; Biết của mũi là biết mùi đó thơm hay hôi hay gì đó; Biết của lưỡi là biết về vị cay, đắng, mặn, ngọt, béo...; Biết của thân là thân chạm biết êm ái, mềm mại hay cứng cáp; Biết của ý là biết về pháp trần, ví dụ như người ta nói gì đó, mình biết họ đang nói mình; Họ nói chuyện đó, mình biết họ đang tán thán mình, v.v... biết về bất cứ vật dụng gì, cảm cái này biết [đây là] điện thoại. Tất cả những cái biết đó đều không phải là ta. Tất cả thân đó không phải ta, cảm thọ đó không phải là ta, hành không phải là ta, tưởng đó không phải là ta. Ai niệm niệm như thế một ngày nào đó, vỡ òng ra thì phá Thân kiến và đi vào Tu-đà-hoàn. Vậy thôi! Không cần học văn tự dài dòng lê thê, tất cả bỏ xuống. Tam tạng 12 bộ kinh nhường cho người ta đọc, tôi không cần đọc

nữa, bởi vì tôi đã biết được điều đó là xong. Quý vị thành công, đơn giản vậy thôi.

Cho nên Kinh Bát nhã hay Tâm Kinh (Bát nhã tâm Kinh) chỉ cần **“chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”** thì quý vị liền vượt qua được tất cả khổ ách, quý vị được mang một cái tên là Bồ-tát Quán Tự Tại. Tức là ai tự tại? Mình là quán tự tại nên mình sướng quá rồi. Từ đó về sau không sợ nữa, người ta có hù quý vị dọa Địa ngục A-Tỳ thì quý vị cũng vô tư cười [vui vẻ] bởi vì cũng chẳng có tác dụng gì. Quý vị tự biết xác chứng rồi. Trong kinh, Đức Phật nói: *“Tự xác chứng rằng mình đã không còn dọa ba đường ác nữa, còn tối đa bảy lần trong cõi Trời Người và rất ráo thoát khổ”*. Không có làm gì ác mà dọa nữa, bây giờ tâm mình thuần.

Hồi xưa vọng tưởng 100[%], bây giờ vọng tưởng có 20% thôi, ít vọng tưởng rồi, tâm giống như vắng lặng thường tịch tĩnh. Hồi xưa mình nhiều ham muốn, bây giờ tự nhiên ít ham muốn, tự động ít bởi vì trong tám tâm tham, đã bỏ được bốn tâm tham rồi. Còn hồi xưa sân giống như chữ viết trên đá, ghét người này ghét người kia, lâu quá không tẩy được; hoặc sân giống như chữ viết trên đất, đợi lâu lâu mới có gió thổi qua, lâu lâu có mưa xuống mới tan được chữ viết đó. Cơn sân cũng vậy, phải có điều kiện nào đó lâu lâu [mới hết]. Còn [khi vào Sơ quả] quý vị vẫn còn sân, bỏ được tâm si thôi, đâu có hết sân, nhưng cái sân đó giảm. Nó chỉ còn sân nhưng mà sân nhẹ giống hạng người như chữ viết trên nước thôi, phớt qua là hết, viết chữ xong là hết. Vẫn sân chứ không phải [hết] sân, Tu-đà-hoàn chưa là A-na-hàm mà, hết sân sao được! Sân nhưng mà sân nhẹ vì biết tất cả các cảm thọ đều không phải ta. Cái tên đó không phải là ta, người đó họ chỉ là mê chấp vào những vọng trần, vọng thức, nên họ chửi mình. Họ chấp là có ngã,

có thầy tôi, Pháp môn tôi, có ông tôi, có bà tôi, có con tôi, v.v... Họ ôm ấp, họ [mới] chửi mình, cho nên mình không có sân. Cho nên phải hiểu! Đạo Phật là hiểu, phải giác ngộ mới tu được. Còn chưa có giác ngộ, xin lỗi quý vị tu là đè nén, lấy đá đè cỏ, không có tác dụng lâu dài, trước mắt đè được nhưng [một] thời gian là không đè nổi.

Gần đây, quý vị thấy rất nhiều người vào chửi Thiện Trang. Mới đầu cũng lịch sự lắm, nói Bát Nhã Tánh Không một hồi, vài hôm sau vào chửi thẳng thoi, chứ không có Bát Nhã Tánh Không [nữa]. Từ đó [mình] biết công phu [của họ]. Còn nếu quý vị thật sự Kiến đế rồi, quý vị chịu trận được hết, chịu trận vô tư. Nếu quý vị có Thiền, Thiền thì có lúc được lúc mất, lúc nào mình có Thiền mình không sao hết, đắc Thiền thì không có sân nhưng lúc hết đắc Thiền thì sân. Nhưng Kiến đế quan trọng, cho nên phải bước vào Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi mới nói tiếp, không bước vào Sơ quả Tu-đà-hoàn thì tu không biết [đến] bao giờ. Thôi mình cứ đi Tùy tín hành, Tùy pháp hành đi. Vào được Tùy tín hành, Tùy pháp hành thì đời này sẽ là Tu-đà-hoàn, đừng lo nữa. Đi được con đường đó dễ, bước thêm một bước nữa, có thể ngày nào đó quý vị nằm xuống giường ngủ, quý vị định niệm đề mục Hơi thở, quý vị chợt nhớ ra hơi thở này từ đâu ra, thực ra nó không phải ta, vừa lúc đó phá được Thân kiến. Xong! Mỗi người có một con đường vào.

Nên nghe Kinh A Hàm, nghe Kinh Nikaya đi, trong đó Đức Phật chỉ cho rất nhiều [điều]. Ví dụ Thiện Trang nghe tâm đắc được chỗ này, đó là Đức Phật nói trong bài Thức: [Nghĩa là] Thức ở cõi Người này khi mình chết, Thức ở cõi này diệt, Thức ở cõi khác sanh. Ví dụ như [bị đọa vào] cõi Địa ngục thì Thức ở cõi Địa ngục sanh. Mình chết Thức ở cõi người diệt, mình đầu thai làm súc sanh

thì Thức ở cõi Súc sanh sanh. Ở cõi người chết mà nếu đầu thai cõi Trời thì Thức ở cõi Trời sanh. Nghe điều đó mấy lần là hiểu rồi. Từ đó, hiểu lại tất cả những điều khác, những điều kia nào là Thân kiến, v.v...những điều mà nãy giờ nói cho quý vị là hiểu hết.

Cho nên quý vị phải nghe Phật, bởi vì trong kinh sẽ nói cho đối tượng này, đối tượng kia, mỗi bài kinh nói mỗi điều và mỗi điều đó có điều hợp với mình. Ông thầy đó ông hợp với điều đó, ông đem giảng hoài nhưng mình lại hợp với điều khác. Mình nghe trong kinh Phật đầy đủ [hết]. Cho nên nói 84.000 Pháp môn, xin lỗi [không phải]. Trong đó, mỗi điều chỉ một lối vào đó mới gọi là Pháp môn. Chữ “Pháp môn” chính là con đường, mình hiểu con đường nào [thì] được [con đường] đó.

Có người vì thấy một câu chuyện của ông đao phủ giết người 55 năm, nghe câu chuyện ông ấy đắc quả tự nhiên mình cũng đắc quả luôn. Vì mình thấy rằng [câu chuyện của] ông ấy hợp với mình, mình cũng giết chúng sanh nhiều quá, phá thai, tội mình cũng ác. Hồi xưa mình nghĩ mình hết đường rồi [nhưng] nghe câu chuyện đó tự nhiên bừng tỉnh, tỉnh ngộ, xong, đắc quả. Còn có người Tà dâm, xưa nay làm đủ nghề hoặc đi làm bán hoa bán hương. Nghe [câu chuyện] cô Ambapali (cô kỹ nữ vườn xoài) vô nghe Đức Phật giảng bài kinh, đắc Tu-đà-hoàn, mình cũng đắc Tu-đà-hoàn luôn vì [câu chuyện đó] hợp với mình.

Còn nếu quý vị không nghe kinh, quý vị không nghe Chánh kinh mà cứ nghe ông thầy này nói, ông thầy kia nói, đó là tâm đắc hay lối vào của ông. Tất nhiên ông vào căn nhà rồi, ông sẽ chỉ được cho quý vị nhiều con đường [vào] hơn. Vì vào căn nhà ông biết cánh cửa bên này mở, quý vị đang đi từ hướng Đông, tôi mở cửa

hướng Đông chỉ cho quý vị, quý vị đi từ hướng Tây, tôi mở cửa hướng Tây chỉ cho quý vị. Tôi chỉ được hết từ các hướng nhưng tôi không phải là Phật. Phật chỉ được mọi lối, từ xa nữa và tôi chỉ tới đó thôi. Còn quý vị đang lạc ở Thành phố nào tôi đâu có chỉ tới được, còn Phật biết hết. Con đường từ Thành phố A đến Thành phố B tôi tới nhà rồi, nhưng tôi đâu có chỉ được quý vị từ Thành phố C kia tới đây.

Cho nên phải nghe kinh và nhớ Pháp môn vô lượng là vậy. Pháp môn không phải là gì ghê gớm đâu, chỉ là những cách để vào. Cho nên, ngài Phước Tịnh đưa ra công án là chỉ cần nhìn phiến nào giống như bà lão đưa đồ. Bà nhìn con đồ ở trên sông trôi còn bà đừng có xuống dưới đồ là được. Cũng vậy, tham sân, các phiền não khởi lên trong tâm ta, ta chỉ cần thấy nó giống như con đồ trôi còn ta đừng có chạy theo con đồ đó, ta ngồi trên bờ thì phiền não tách [ra]. Đó là đề mục Tứ niệm xứ, Tứ niệm xứ là tu như vậy, là xong.

Mỗi người có một sự ngộ khác nhau. Cho nên nghe kinh Phật đi, có thời gian chịu khó nghe [Kinh] A Hàm, nghe Kinh Nikaya, nghe nhiều như vậy. Báo cáo như vậy, khơi gợi cho quý vị một ngày nào đó bừng ngộ. Một sát-na bừng ngộ diệt vô lượng ức kiếp sanh tử tội nghiệp vì quý vị đã trở thành Thánh nhân Tu-đà-hoàn, tối đa bảy lần trong đường sanh tử. Thật ra khi bước vào Tu-đà-hoàn rồi, quý vị chỉ còn có một con đường đi lên rất nhanh, quý vị có thể chấm dứt ngay đời này hoặc [chứng] luôn A-la-hán, bởi vì con đường tiếp theo dễ rồi. Chưa vào Tu-đà-hoàn thấy mấy con đường kia cực kỳ khó, nhưng vào [được] Tu-đà-hoàn, tự động thấy dễ bởi vì mình có vốn rồi, có vốn để làm ăn rồi bây giờ chịu khó siêng năng làm ăn chút là thành công. Ráng lên nha!

Mọi người hãy cố gắng lên, mọi người cố gắng nghe kinh nhiều nhiều lên, nghe kinh và nghe giảng như thế này. Nghe giảng lâu lâu bỏ sung cho [quý vị], bởi vì những người [giảng] cũng lợi từ trong bùn ra như mình. Người xưa người ta cũng lợi trong bùn ra, mình cũng lợi trong bùn, ở trong đó chưa ra mà gặp đúng người ra rồi, người ta chỉ cho mình cách làm sao trong sinh lầy vũng bùn đó bước ra là xong. Cho nên Pháp môn phải nhiều chứ không thể [chỉ có] một lối nào cho tất cả mọi người được. Căn cơ là vậy, cho nên hồi xưa có nhiều công án, nhiều cách. Còn bây giờ nếu mình tu cứ một Pháp môn, một đường lối là khó lắm, khó vào cho mọi người lắm, có thể người nào đó vào được nhưng mình không vào được.

Đó là chúng ta cần hiểu [như vậy]. Cho nên chỗ này đủ lòng tin là như thế.

Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn là người Cư sĩ đầy đủ lòng bố thí?

- Ở đây, này Mahānāma, người Cư sĩ trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, đáp ứng điều yêu cầu, thích thú chia sẻ vật bố thí. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người Cư sĩ đầy đủ bố thí.

Như vậy bố thí là không có xan tham. Xan tham là keo kiệt, tham là ham lấy vô, xan là muốn giữ. Bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích từ bỏ (mình có gì mình cho được), đáp ứng yêu cầu (người ta mong cái gì mình cho đó), thích thú chia sẻ vật bố thí. Có tâm như thế thì gọi là đầy đủ bố thí.

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người Cư sĩ đầy đủ trí tuệ?

- Ở đây, này Mahānāma, người Cư sĩ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt (các pháp), trí tuệ các bậc Thánh thể nhập (các pháp), đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người Cư sĩ đầy đủ trí tuệ.

Tức là phải có trí tuệ sanh diệt của các pháp, mình nhìn thấy [điều] đấy. Điều này không có đơn giản, thật sự có trí tuệ này quý vị phải là Tu-đà-hoàn. Còn nếu không, mình nghe vậy, mình có trí văn thôi, không có tu tới đâu nhưng tự nhiên đến lúc [nào đó] có; Trí tuệ các bậc Thánh thể nhập các pháp (cũng đâu đơn giản); đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Điều này là đầy đủ trí tuệ của xuất thế gian, bậc Thánh mới có.

(Kinh (55.37) Mahānāma (SA 927, SA2 152) – Thiên Đại Phẩm - Kinh Tương Ưng Bộ)

Kinh Tương Ưng Bộ có nhiều pháp hành hay lắm. Thật ra, mọi pháp học đều là hình thức, quan trọng mình phải lãnh hội từ hình thức đó đi vào nội dung để thành tâm mình. Những pháp dù có học trời biển đi chẳng nữa [cũng] chỉ là tri thức, nếu như không xài được. Xài là như thế nào? Là mình phải sống với nó. Sống với nó thì chỉ có chịu khó học, nghe, rồi cố gắng ứng dụng, Thiền tập. Nhớ phải Thiền chỉ, Thiền quán, rồi tư duy, nghe pháp, tự nhiên có những giây phút bừng ngộ ra.

Bừng ngộ một lần là xong rồi, không cần nhiều đâu quý vị. Ngày xưa, mình nghe bừng ngộ một lần thì sẽ có nhiều lần, gọi là tích tiểu ngộ thành trung ngộ, tích trung ngộ thành đại ngộ, sẽ có nhiều lần, chớp chớp ánh đèn chớp lên chớp xuống. Đó là hồi xưa,

bây giờ biết rồi, không phải như vậy. Quý vị mà cứ chộp lên chộp xuống đó là quý vị tu Thiền chỉ. Thiền chỉ là lâu lâu có định, [có] định thì sáng ra, sau khi hết định, nó tắt. Như vậy cứ tu hoài Thiền chỉ thôi, có Vị đạo định sanh ra những trí tuệ như vậy, không phải [giải thoát]. Còn Thiền quán, Thiền giải thoát đúng nghĩa, là khi nào mình hiểu được một điều mình bưng ngộ một cái là xong luôn. Cho nên gọi là đốn ngộ. Đó gọi là Kiến đế nói theo ngôn ngữ kinh điển, nói theo Đại thừa đó là Kiến tánh, quý vị nhập vào dòng Thánh luôn, hết. Và từ đó trở đi xong, nhiệm vụ sanh tử mình coi như làm được rồi, cùng lắm khổ đau thêm bảy đời nữa thôi, còn không thì thôi, hết. Nhưng thường tới đó rồi, mình tiến lên rất dễ, quát một phát là còn mấy đời nữa thôi, nhanh lắm, trừ khi mình không có duyên để tu thôi. Như quý vị có duyên nghe pháp, có duyên để tu thì tất nhiên lên rất nhanh.

Quý vị thấy như ông Cấp-cô-độc, tại sao ông lâu? Hay những người này người kia tại sao lâu? Tại vì họ không có duyên để tu. Họ chỉ nghe pháp chứng đạo Tu-đà-hoàn xong rồi [họ lo] chơi, lo làm việc này làm [việc] kia, có tu gì đâu, cho nên họ mới bảy đời. Còn người nào mà tu là giải quyết rất ráo. Cho nên rất là tuyệt vời, [chúng ta] cố gắng vậy đi.

Hôm nay, thời gian chắc cũng đã hết rồi, xin chia sẻ tới đây, chỉ giảng như vậy là được rồi. Hẹn quý vị hôm khác.

Ngày mai chúng ta có cộng tu. Thông báo luôn cộng tu giờ chúng ta tu Thiền nên im lặng tu và chúng ta cũng thoải mái hơn là chúng ta tu hai tuần nghỉ một tuần, để quý vị có một tuần tự tu, tu đề mục gì đó hoặc đi ra ngoài Xả giác chi cho khoẻ. Quý vị cứ suốt ngày tu ở trong nhà cũng không nên. Thiện Trang cũng vậy,

không có cộng tu với quý vị, Thiện Trang [sẽ] đi ra ngoài tu sống hơn, trong phòng mình tu ước chế. Cho nên [chúng ta] cũng phải nhẹ nhàng xuống.

[Mời quý vị] chúng ta hồi hướng:

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.